

ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ KỸ NĂNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là sự phát triển của công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo, có tác động đến mọi ngành, nghề, lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong tiến trình phát triển, đòi hỏi một nguồn nhân lực có đầy đủ kiến thức, kỹ năng bậc cao, có khả năng làm chủ được công nghệ hiện đại, đáp ứng của sự chuyển biến ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao tại các doanh nghiệp.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tạo nên nhiều cơ hội mới cho các nền kinh tế khi máy móc tự động hóa thay thế con người nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí nhân công và thủ tục hành chính. Đào tạo, đào tạo lại nguồn lao động đáp ứng yêu cầu cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã trở nên cấp bách. Tuy nhiên, thách thức mà cuộc cách mạng này đặt ra cũng không hề nhỏ, cụ thể là những ngành, nghề sử dụng lao động ở mức độ đào tạo giản đơn sẽ chịu tác động lớn với nguy cơ thất nghiệp, do sự phát triển của công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo.

Theo số liệu thống kê năm 2020, dân số tỉnh Sóc Trăng khoảng 1.195.741 người, trong đó: khu vực thành thị 386.608 người (tỷ lệ 32,33% dân số), nông thôn 809.133 người (tỷ lệ 67,67% dân số); chia theo giới tính: nam 595.899 người, (tỷ lệ 49,84% dân số); nữ 599.842 người, (tỷ lệ 50,16% dân số).

Dân số trong độ tuổi từ 15-24 tuổi khoảng 144.171 người (tỷ lệ 12,06% dân số); từ 25-49 tuổi khoảng 457.982 người (tỷ lệ 38,30% dân số); từ 50 tuổi trở lên khoảng 307.613 người (tỷ lệ 25,73% dân số). Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 641.900 người (tỷ lệ 53,69% dân số), số lao động nữ khoảng 262.500 người, (tỷ lệ 40,89% tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên). Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc khoảng 629.600 người phân theo lĩnh vực: nông, lâm, thủy sản là 263.700 người; sản xuất chế biến là 76.200 người; xây dựng là 66.600 người; còn lại các ngành khác là 223.100 người. Phân theo vị thế công việc: Nhà lãnh đạo 3.800 người; lao động chuyên môn kỹ thuật bậc cao 28.800 người; lao động chuyên môn kỹ thuật bậc trung là 14.600 người; nhân viên là 6.100 người; dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng là 129.700 người; nông lâm ngư nghiệp 172.500 người; thợ thủ công và các thợ khác là 90.400 người; nghề giản đơn là 183.100 người; còn lại khác là 600 người.

Số lao động trong độ tuổi lao động không tham gia hoạt động kinh tế khoảng 161.415 người, số lao động trong độ tuổi thanh niên khoảng 103.792 người (tỷ lệ 64,30%), trong đó có 80.479 thanh niên còn đang học (chiếm tỷ lệ 77,54%). Phân theo khu vực: thành thị khoảng 30.791 người (chiếm tỷ lệ 29,67%); khu vực nông thôn khoảng 73.001 người (chiếm tỷ lệ 70,33).

Qua đó cho thấy những điểm mạnh, điểm yếu của nguồn lao động tỉnh Sóc Trăng hiện nay như sau:

- Những điểm mạnh của nguồn lao động trong tỉnh:

+ *Thứ nhất*: Nguồn lao động của tỉnh ta rất dồi dào, số người tham gia hoạt động kinh tế chiếm tỷ lệ khá cao (Chiếm 78,88% tổng số người trong độ tuổi lao động).

+ *Thứ hai*: Tỷ lệ qua đào tạo nghề ngày càng tăng, tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề đạt bình quân trên 80%/năm.

+ *Thứ ba*: Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật làm việc trong các doanh nghiệp chiếm tỷ lệ tương đối trên trung bình (59,93% tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp).

+ *Thứ tư*: Tình hình giải quyết việc làm, tạo việc làm mới đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Những điểm yếu của nguồn lao động trong tỉnh:

+ *Thứ nhất*: Mặc dù lao động qua đào tạo nghề ngày càng tăng, nhưng lao động có kỹ năng, trình độ cao (trung cấp, cao đẳng) vẫn còn rất thấp (Chiếm 6,98% tổng số lao động được đào tạo nghề); lao động có chuyên môn, kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp trình độ thấp vẫn còn nhiều (Chiếm 93,02% tổng số lao động được đào tạo nghề).

+ *Thứ hai*: Có đến 76,21% lao động làm việc trong các doanh nghiệp có trình độ kỹ năng nghề nghiệp thấp (trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng) và chưa qua đào tạo nghề.

+ *Thứ ba*: Tác phong, kỷ luật lao động, kỹ năng mềm, ... của người lao động, của học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

- Nguyên nhân của những điểm yếu trên là do:

+ Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chậm được đầu tư, nâng cấp, đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, vì thiếu nguồn lực tài chính và chưa có tổ

chức (Doanh nghiệp), cá nhân đầu tư hoặc liên kết để mở rộng quy mô đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm sau đào tạo.

+ Đa số các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tuyển lao động phổ thông vào làm việc; có nhiều doanh nghiệp tuyển lao động số lượng lớn, nhưng làm việc theo mùa vụ (làm công nhật).

+ Sự phát triển nhanh về số lượng, quy mô hoạt động của các doanh nghiệp, cũng như sự đầu tư đổi mới thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, ... trong thời gian tới, do tỉnh đang thực hiện nhiều chính sách, nhiều giải pháp kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế, xã hội thuộc nhiều lĩnh vực. Trong khi hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh chưa đủ quy mô, năng lực tổ chức đào tạo các ngành, nghề mới phục vụ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và người lao động trong tỉnh chủ yếu là lao động trong nông nghiệp cũng chưa sẵn sàng thích ứng với sự phát triển nhanh của cuộc cách mạng này.

Từ thực trạng nêu trên, để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề theo hướng phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng phù hợp để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, Tập trung rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (công lập) trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao (trung cấp, cao đẳng), đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, nhất là các ngành, nghề phục vụ phát triển kinh tế biển; các ngành, nghề thuộc các lĩnh vực khuyến khích kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; các ngành, nghề trọng điểm được Trung ương đầu tư phát triển theo cấp độ khu vực ASEAN và cấp độ quốc gia.

Hai là, Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, từ các tổ chức (chủ yếu là Doanh nghiệp), cá nhân để phát triển hạ tầng kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng quy mô đào tạo và có thể áp dụng những công nghệ mới nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Ưu tiên phát triển hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị ảo mô phỏng, thiết bị dạy học các phần mềm mô phỏng, ... và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế bài giảng theo hướng nâng cao năng lực sáng tạo, tự học, thích nghi của người học. Những phương pháp phát huy tính chủ động, sáng tạo, tư duy phản biện, làm việc nhóm cần được sử dụng trong việc đào tạo.

Ba là, Tăng cường tính tự chủ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Tự chủ về tuyển sinh, đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tự chủ về nhân sự, tài chính,...). Với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các ngành, nghề đào tạo trong xã hội sẽ thay đổi liên tục với những yêu cầu kiến thức và kỹ năng khác nhau. Khi đó, vấn đề tự chủ là rất cấp thiết, nhất là tự chủ về mặt học thuật và tự chủ về mặt tài chính. Trên cơ sở Nhà nước dự báo nhu cầu nhân lực, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu nhân lực của xã hội và khả năng đáp ứng, khả năng đào tạo của nhà trường trong việc chủ động xây dựng chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực của ngành quản lý giáo dục nghề nghiệp, đồng thời chủ động về mặt tài chính để đầu tư những khoản kinh phí phù hợp với yêu cầu đào tạo, đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Bốn là, Gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, với các doanh nghiệp, bởi những đơn vị này chính là nơi sử dụng sản phẩm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, là cánh tay nối dài cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, giúp những cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ra những lao động mà “thị trường” đang cần, đồng thời giúp học sinh, sinh viên bắt nhịp ngay với công việc sau khi ra trường, việc này có lợi cho các bên tham gia khi khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.

Năm là, quan tâm phát triển đội ngũ nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Mọi cuộc đổi mới trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp luôn bắt đầu từ nhà giáo, để có những nhà giáo có khả năng đáp ứng được yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thì cần phải xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực, kỹ năng nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Vận dụng tốt các chính sách hỗ trợ, ưu tiên đặc biệt cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, kịp thời tham mưu cho tỉnh có những chính sách trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cho nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cũng như tăng tính tự chủ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (như có quyền chấm dứt hợp đồng đối với những nhà giáo không đáp ứng được yêu cầu của ngành, nghề, chủ động đưa ra những cơ chế thu hút nhân tài thay thế,...).

Sáu là, Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có năng lực, trình độ, kỹ năng cao đáp ứng yêu cầu, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Bảy là, Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm tỉnh; chú trọng các hoạt động về tư vấn việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động có nhu cầu ở địa phương, đặc biệt là lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, lao động sau đào tạo nghề; Chủ động mời gọi các doanh nghiệp có uy tín, chất lượng và năng lực hoạt động trong các lĩnh vực để thu thập thông tin, cung cấp các thông tin về thị trường lao động cho người lao động có nhu cầu và các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tăng cường công tác thu thập, phân tích, cung cấp thông tin về thực trạng và biến động của lực lượng lao động tại địa phương qua từng thời kỳ trên địa bàn tỉnh; thông tin về cầu lao động, về tiêu chuẩn lao động, tiền lương, tiền công của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cho các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức quản trị, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử “Người tìm việc - Việc tìm người” của Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh để tạo cầu nối việc làm cho người lao động, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp một cách bền vững, hiệu quả./.